

Số: /KH-UBND

Tân Uyên, ngày tháng 7 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19**

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (gọi tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg);*

*Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-LĐTĐ ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (gọi tắt là Quyết định số 777/QĐ-LĐTĐ);*

*Căn cứ Kế hoạch số 2116/KH-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.*

Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Tân Uyên, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Nhằm kịp thời hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, góp phần ổn định, phục hồi sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

## **2. Yêu cầu**

Bám sát nội dung quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Kế hoạch số 2116/KH-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu và Kế hoạch này; quá trình thực hiện phải bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời hỗ trợ cho đối tượng khó khăn, bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19; không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành việc giải quyết từng chính sách hỗ trợ.

Có sự tham gia, giám sát, phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức Công đoàn cơ sở (nếu có); các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở, doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

Có phương thức hỗ trợ phù hợp, kịp thời, thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách; đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

## **II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Xây dựng các tiêu chí, điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

3. Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện; mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ; người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia; đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chính sách hỗ trợ theo quy định riêng của tỉnh thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

4. Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

## **III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Nội dung thực hiện chính sách**

#### **1.1. Các chính sách do các cơ quan ngành dọc thực hiện**

**1.1.1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp** (chính sách này do ngành Bảo hiểm xã hội hướng dẫn, tổ chức thực hiện, các đối tượng nộp hồ sơ theo quy định của Bảo hiểm xã hội tỉnh)

a) Đối tượng hỗ trợ: Theo khoản 1, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 1, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức đóng và thời gian áp dụng: Theo Điều 2, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

**1.1.2. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất** (chính sách này do ngành Bảo hiểm xã hội hướng dẫn, tổ chức thực hiện, các đối tượng nộp hồ sơ theo quy định của Bảo hiểm xã hội huyện)

a) Đối tượng hỗ trợ: Theo khoản 2, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 4, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Điều kiện hỗ trợ, thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, đóng bù vào quỹ hưu trí và tử tuất, trình tự thủ tục thực hiện: Theo Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; Điểm 1, Mục I, Phần 2, Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH.

**1.1.3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động** (chính sách này do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện, các đối tượng nộp hồ sơ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 3, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 9, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ, thời gian, phương thức chi trả: Theo Điều 10, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo Điều 11, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 12, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; Điểm 2, Mục I, Phần 2, Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH.

**1.1.4. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp** (chính sách này do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện, các đối tượng nộp hồ sơ tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh)

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 6, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 21, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 22, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo Điều 23, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự thủ tục: Theo Điều 24, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

**1.1.5. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất** (chính sách này do Ngân hàng chính sách xã hội hướng

*dẫn thực hiện, các đối tượng nộp hồ sơ tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện)*

a) Điều kiện vay vốn: Theo quy định tại khoản 11, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 38 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức cho vay, thời gian cho vay, thời hạn giải ngân: Theo Điều 39 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 40 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; Điều 4, Mục II, Phần 2 Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH.

**1.1.6. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch** (chính sách này do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện, các đối tượng nộp hồ sơ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 9, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 28, 31 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 29, 32 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 30, Điều 33, Điều 34 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

## **1.2. Các chính sách do huyện thực hiện**

**1.2.1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục) phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện

hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

+ Hỗ trợ 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

- Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện

Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

Bước 2: Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ theo quy định nêu trên đến Ủy ban nhân dân huyện (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Bước 3: Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, nếu đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Sau khi có quyết định phê duyệt và được cấp kinh phí của UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức chi trả hỗ trợ người lao động.

### **1.2.2. Hỗ trợ người lao động ngừng việc**

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng người lao động ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động.

b) Mức hỗ trợ, phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Bản sao văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Trình tự thủ tục thực hiện

Bước 1: Người sử dụng lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

Bước 2: Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định nêu trên đến Ủy ban nhân dân huyện (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Bước 3: Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, nếu đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Sau khi có quyết định phê duyệt và được cấp kinh phí của UBND

huyện, Phòng Lao động - Thường binh và Xã hội thực hiện chi trả hỗ trợ cho người sử dụng lao động. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

### ***1.2.3. Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế***

#### **a) Đối tượng hỗ trợ**

Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người phải điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian điều trị, cách ly từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### **b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ**

- Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

- Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

- Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế:

+ Được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

+ Ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí đối với các chi phí ngoài phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế và chi phí khám, chữa bệnh đối với trẻ em không có thẻ bảo hiểm y tế.

#### **c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ**

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F0 đang điều trị tại cơ sở y tế gồm:

+ Danh sách F0 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 8a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

+ Giấy ra viện điều trị do nhiễm COVID-19 của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

+ Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F1 đang thực hiện cách ly y tế tại cơ sở cách ly gồm:

+ Danh sách F1 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 8a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

+ Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế.

+ Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F0 đã kết thúc điều trị tại cơ sở y tế trước ngày Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành gồm:

- + Giấy ra viện.
- + Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở y tế đã điều trị.
- + Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.
- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành hoặc cách ly tại nhà gồm:
  - + Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cách ly y tế tại cơ sở cách ly hoặc cách ly tại nhà.
  - + Giấy hoàn thành việc cách ly.
  - + Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.
  - + Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở cách ly đối với người đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly.

#### d) Trình tự, thủ tục

- Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định nêu trên lập danh sách (theo Mẫu số 08a, 8b kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Phòng Y tế. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

- Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, các trường hợp F0, F1 gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp, lập danh sách (Mẫu số 8a, 8b kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Phòng Y tế.

Trong 04 ngày làm việc, Phòng Y tế tổng hợp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, nếu đủ điều kiện tham mưu UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Đơn vị chi trả: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với F0, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly ngay sau khi Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách và cấp kinh phí (Mẫu 8c kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

#### **1.2.4. Hỗ trợ hộ kinh doanh**

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.



- Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị

Bước 1: Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi có địa điểm kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Bước 2: Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, nếu đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). Nếu không đủ điều kiện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong 04 ngày làm việc, từ khi nhận đủ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, nếu đủ điều kiện tham mưu UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5: Sau khi có quyết định phê duyệt và kinh phí UBND huyện cấp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức chi trả hỗ trợ cho các hộ kinh doanh.

### ***1.2.5. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)***

UBND huyện sẽ hướng dẫn khi có văn bản triển khai của cấp trên.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách**

Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của tỉnh, huyện đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn bằng các hình thức thiết thực, đảm bảo thông tin đến các đối tượng thụ hưởng và thực hiện chính sách.

Các quy trình, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ phải được thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, trang nội bộ, hệ thống loa phát thanh và niêm yết tại trụ sở các đơn vị thực hiện chính sách, các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2021.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Việc kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện chính sách của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, phối hợp thực hiện chính sách phải thường xuyên; kiểm tra, giám sát từ việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách đến việc tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan và việc chi trả hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động theo quy định.

Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

### **4. Công khai kết quả thực hiện chính sách**

Đơn vị chủ trì thực hiện chính sách phải niêm yết công khai kết quả thực hiện chính sách (các Quyết định hỗ trợ) tại trụ sở chính của đơn vị. Thời gian niêm yết 05 ngày, kể từ ngày Quyết định được ban hành.

### **5. Tiến độ thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện**

a) Tiến độ thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp, thẩm định, tham mưu quyết định phê duyệt hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 phải đảm bảo đúng trình tự và thời gian theo quy định tại Kế hoạch này.

b) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện

Định kỳ ngày 17 hằng tháng, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện chính sách và UBND các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

Ngày 20 hằng tháng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

## **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Tham mưu UBND huyện triển khai Kế hoạch đảm bảo theo quy định; tổ chức kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn, người sử dụng lao động, cơ sở hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, mức hỗ trợ, công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách; kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, tham mưu UBND huyện ban hành quyết định

hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, người lao động ngừng việc, người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên); Tổng hợp danh sách các hộ kinh doanh do Chi cục Thuế thẩm định đủ điều kiện hỗ trợ, trình UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Trả lời các tổ chức, cá nhân trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thuộc các đối tượng nêu trên.

Tổng hợp kết quả thực hiện chính sách theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg thuộc thẩm quyền cấp huyện triển khai, tham mưu UBND huyện báo cáo cấp trên theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tham mưu UBND huyện đề nghị tỉnh cấp kinh phí và bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ theo quy định.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

Phối hợp với Chi cục Thuế, các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định danh sách các hộ kinh doanh có hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Kết thúc đợt chi trả, tổng hợp kinh phí hỗ trợ, báo cáo các cấp quản lý theo quy định.

## **3. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện**

Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện thực hiện đầy đủ, đúng quy trình trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND huyện; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn giải quyết và nhận kết quả để trả kịp thời cho các tổ chức, cá nhân.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện quyết định phê duyệt danh sách các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh đủ điều kiện hỗ trợ.

## **4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch của tỉnh, huyện. Thường xuyên cập nhật và đưa tin phản ánh về tình hình, kết quả thực hiện hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; ý kiến của người dân trước, trong và sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ.

Triển khai và hướng dẫn cho các đối tượng là viên chức hoạt động nghệ thuật làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, hướng dẫn viên du lịch trên địa bàn (nếu có) đủ điều kiện hỗ trợ nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng quy định.

## **5. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện**

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở y tế đang điều trị các trường hợp F0, các cơ sở cách ly đang thực hiện cách ly y tế đối với các trường hợp F1 do UBND huyện trung dụng lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho các trường hợp F0 đang điều trị, F1 đang cách ly đủ điều kiện hưởng hỗ trợ trên địa bàn.

Hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, thị trấn rà soát, lập danh sách đối với các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

Chủ trì, tổng hợp, thẩm định danh sách các trường hợp F0, F1 đang thực hiện cách ly (có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại địa bàn) từ các cơ sở y tế, cơ sở cách ly; các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà từ UBND các xã, thị trấn lập đề nghị; nếu đủ điều kiện trình UBND huyện ban hành quyết định hỗ trợ.

Trả lời các tổ chức, cá nhân trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thuộc các đối tượng nêu trên.

Chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở cách ly thực hiện chi trả hỗ trợ theo quy định.

## **6. Chi cục Thuế khu vực Than Uyên - Tân Uyên**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các hộ kinh, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ.

Trả lời các tổ chức, cá nhân trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thuộc các đối tượng nêu trên.

## **7. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện**

Tuyên truyền, hướng dẫn cho người sử dụng lao động trên địa bàn nắm rõ về chính sách cho vay, điều kiện vay vốn và trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

Triển khai tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn của người sử dụng lao động, thẩm định, phê duyệt cho vay sau khi nhận đủ hồ sơ vay vốn theo đúng quy định (nếu đủ điều kiện). Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

## **8. Bảo hiểm xã hội huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, người lao động ngừng việc để thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo theo quy định.

## **9. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục ở cấp giáo dục trên địa bàn nắm được các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của tỉnh, huyện.

## **10. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện**

Tích cực thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách hỗ trợ của Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của tỉnh, huyện đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

## **11. Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện, HĐND các xã, thị trấn**

Giám sát hoạt động hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, địa phương cho các đối tượng được hỗ trợ.

## **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ chỉ đạo các tổ chức thành viên tuyên truyền, thông tin về các nội dung chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của tỉnh, huyện. Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát hoạt động hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, địa phương cho các đối tượng được hỗ trợ.

Liên đoàn Lao động huyện: Chỉ đạo Công đoàn cơ sở tuyên truyền, phổ biến cho người lao động nắm được chính sách hỗ trợ và tổ chức giám sát việc lập hồ sơ, chi trả chế độ hỗ trợ cho người lao động của người sử dụng lao động.

Các tổ chức chính trị - xã hội: Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức tuyên truyền chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của tỉnh, huyện, phối hợp giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ của chính quyền các cấp.

## **13. Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp**

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể người lao động về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của tỉnh, huyện.

Triển khai, thực hiện ngay việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho người lao động đủ điều kiện hưởng theo quy định.

Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức chi trả ngay cho người lao động. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của danh sách đối tượng đề nghị, quyền lợi của người được hưởng hỗ trợ.

## **14. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các bản, tổ dân phố và toàn thể Nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh, huyện.

Thành lập Ban rà soát thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Thành phần Ban rà soát gồm: Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm Trưởng ban; các thành viên gồm Công chức Văn hóa - Xã hội, Công chức Kế toán, đại diện UBMTTQ và các tổ chức thành viên, cán bộ, công chức các bộ phận liên quan (công an, y tế ...).

Tiếp nhận hồ sơ, xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh có điểm kinh doanh trên địa bàn; niêm yết công khai danh sách các hộ đề nghị hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

Tổng hợp hồ sơ, lập danh sách đối với các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà đủ điều kiện hưởng chính sách gửi phòng Y tế.

Tổ chức trả hồ sơ cho các đối tượng được hưởng chính sách theo phân cấp ngay sau khi có quyết định phê duyệt và được cấp kinh phí của UBND huyện.

Niem yết danh sách hỗ trợ, tổ chức chi trả hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, mức hỗ trợ và công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách; đồng thời chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; người sử dụng lao động; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động -TBXH;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn huyện;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện;
- Cổng thôn tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VP, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Văn**